

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH DÂN TỘC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KONTUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 865 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ngành Dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực dân tộc
1	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020
2	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
3	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Khiếu nại - Tố cáo
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu.
2	Thủ tục giải quyết tố cáo
3	Thủ tục tiếp công dân
4	Thủ tục xử lý đơn thư

PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực Dân tộc:

1. Thủ tục: *Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Quy trình xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện theo trình tự sau:</p> <p>1. Cấp xã: Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các điều kiện cụ thể của xã, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn tổ chức xác định thôn đặc biệt khó khăn; tổ chức xác định xã thuộc khu vực III, II, I; lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân huyện về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hồ sơ gửi cấp huyện không quá 20 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian: các ngành làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ).</p> <p>2. Cấp huyện: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các xã, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổng hợp và lập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của huyện, hồ sơ gửi cấp tỉnh thẩm định không quá 10 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian: các ngành làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ).</p> <p>3. Cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định (Cơ quan công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan thẩm định). Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Báo cáo thẩm định và đề nghị Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, hồ sơ gửi cấp Trung ương không quá 15 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian: các ngành làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ).</p> <p>4. Cấp Trung ương: Sau khi nhận đủ hồ sơ về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định không quá 30 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian gửi hồ sơ về Ủy ban Dân tộc trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.</p> <p>Bước 2: Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và chuyển Quyết định đến Ban Dân tộc để công khai trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>* Hồ sơ cấp xã gửi cấp huyện, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng đánh giá của các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quyết định 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn; - Báo cáo về kết quả xác định xã thuộc khu vực III, II, I. <p>* Hồ sơ cấp huyện gửi cấp tỉnh, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I kèm: Bảng tổng hợp danh sách các xã thuộc khu vực

	<p>III, II, I; bảng tổng hợp danh sách các thôn (bao gồm cả thôn đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; - 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ (<i>hồ sơ cấp xã gửi cấp huyện</i>). <p>* Hồ sơ cấp tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc (01 bộ), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, kèm danh sách tổng hợp thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; - Báo cáo thẩm định và các văn bản, tài liệu chứng minh kèm theo. <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã gửi cấp huyện: 02 bộ, - Cấp huyện gửi cấp tỉnh: 01 bộ - Cấp tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tất cả các bước từ cấp xã đến Trung ương).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã: Thời gian xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp huyện không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; - Cấp huyện: Thời gian tổng hợp và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp tỉnh thẩm định không quá 10 ngày làm việc; - Cấp tỉnh: Thời gian thẩm định và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp Trung ương không quá 15 ngày làm việc; - Cấp Trung ương: Sau khi nhận đủ hồ sơ về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định không quá 30 ngày làm việc. <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo quy định, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và hướng dẫn địa phương biết, thực hiện.</p>
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Người có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Kết quả	Quyết định hành chính
Lệ phí	Không
Mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	<p>1. Thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:</p> <p>* Điều 2. Tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn</p> <p>Thôn đặc biệt khó khăn là thôn có 1 trong 2 tiêu chí sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 65% trở lên (trong đó tỷ lệ hộ nghèo từ 35% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020. 2. Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% trở lên (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long từ 30% trở lên)

theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và có 2 trong 3 yếu tố sau (đối với các thôn có số hộ dân tộc thiểu số từ 80% trở lên, cần có 1 trong 3 yếu tố):

- a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn chưa được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới;
- b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo chưa được kiên cố;
- c) Chưa có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Điều 3. Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo ba khu vực: Xã khu vực III là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xã khu vực II là xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nhưng đã tạm thời ổn định; xã khu vực I là các xã còn lại.**

1. Tiêu chí xã khu vực III:

Xã khu vực III là xã có ít nhất 2 trong 3 tiêu chí sau:

- a) Số thôn đặc biệt khó khăn còn từ 35% trở lên (tiêu chí bắt buộc);
- b) Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 65% trở lên (trong đó tỷ lệ hộ nghèo từ 35% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020;
- c) Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% trở lên (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 30% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và có ít nhất 3 trong 6 điều kiện sau (đối với xã có số hộ dân tộc thiểu số từ 60% trở lên, cần có ít nhất 2 trong 6 điều kiện):
 - Trục chính đường giao thông đến Ủy ban nhân dân xã hoặc đường liên xã chưa được nhựa hóa, bê tông hóa theo tiêu chí nông thôn mới;
 - Trường mầm non, trường tiểu học hoặc trường trung học cơ sở chưa đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Chưa đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định của Bộ Y tế;
 - Chưa có Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Còn từ 20% số hộ trở lên chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
 - Còn từ 40% số hộ trở lên chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

2. Tiêu chí xã khu vực II:

Xã khu vực II là xã có 1 trong 3 tiêu chí sau:

- a) Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% trở lên (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long từ 30% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và có không đủ 3 trong 6 điều kiện (đối với xã có số hộ dân tộc thiểu số từ 60% trở lên, có không đủ 2 trong 6 điều kiện) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;
- b) Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 15% đến dưới 55% (các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ 15% đến dưới 30%) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020;
- c) Tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 15% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn.

3. Tiêu chí xã khu vực I:

Là các xã còn lại thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi không phải xã khu vực III và xã khu vực II.

2. Việc xác định được tiến hành theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ, cụ thể:

*** Điều 4. Quy trình thủ tục và thời gian xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi:**

1. Quy trình thủ tục:

Quy trình xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện theo trình tự sau:

a) Cấp xã: Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này và các điều kiện cụ thể của xã, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn tổ chức xác định thôn đặc biệt khó khăn; tổ chức xác định xã thuộc khu vực III, II, I; lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân huyện về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Cấp huyện: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các xã, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổng hợp và lập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của huyện;

c) Cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định (Cơ quan công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan thẩm định). Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Báo cáo thẩm định và đề nghị Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Cấp Trung ương: Sau khi nhận đủ hồ sơ về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Thời gian:

a) Cấp xã: Thời gian xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp huyện không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành;

b) Cấp huyện: Thời gian tổng hợp và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp tỉnh thẩm định không quá 10 ngày làm việc;

c) Cấp tỉnh: Thời gian thẩm định và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp Trung ương không quá 15 ngày làm việc;

d) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo quy định, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và hướng dẫn địa phương biết, thực hiện.

*** Điều 5. Hồ sơ xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi:**

1. Hồ sơ cấp xã gửi cấp huyện: 2 bộ, gồm:

a) Bảng đánh giá của các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quyết định này;

b) Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn;

c) Báo cáo về kết quả xác định xã thuộc khu vực III, II, I.

2. Hồ sơ cấp huyện gửi cấp tỉnh: 01 bộ, gồm:

a) Báo cáo đánh giá kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I kèm: Bảng tổng hợp danh sách các xã thuộc khu vực III, II, I; bảng tổng hợp danh sách các thôn (bao gồm cả thôn đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn);

b) Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

c) 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định này.

	<p>3. Hồ sơ cấp tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc: 01 bộ, gồm:</p> <p>a) Báo cáo kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, kèm danh sách tổng hợp thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;</p> <p>b) Báo cáo thẩm định và các văn bản, tài liệu chứng minh kèm theo.</p>
Căn cứ pháp lý	<i>Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.</i>

2. Thủ tục: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín:</p> <p>1. Căn cứ hướng dẫn của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn chủ trì tổ chức họp dân (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và tiến hành đề cử danh sách bình chọn người có uy tín (theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng ban công tác mặt trận thôn.</p> <p>2. Khi nhận được danh sách đề cử bình chọn người có uy tín của Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn chủ trì tổ chức họp liên tịch với sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn tiến hành bình chọn (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này) và lập hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín (01 bộ hồ sơ gồm: văn bản đề nghị và biên bản họp liên tịch theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Bước 2: Kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín:</p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, tổng hợp với các ban, ngành liên quan của xã kiểm tra kết quả bình chọn của các thôn (theo Mẫu số 03 kèm theo Quyết định này) và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và biên bản theo Mẫu số 03) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, danh sách theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các xã) gửi Ban Dân tộc tỉnh;</p> <p>Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, trình công nhận người có uy tín:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện, Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình, dự thảo Quyết định kèm theo danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh trước 15 tháng 12 của năm và gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp theo quy định.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* <i>Tại cấp thôn, xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp thôn, làng: + Trưởng thôn lập Biên bản, danh sách bình chọn người có uy tín (<i>theo mẫu</i>) + Trưởng ban công tác mặt trận thôn lập hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> . Văn bản đề nghị . Biên bản họp liên tịch (<i>theo mẫu</i>) <p>* <i>Cấp xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách - Biên bản kiểm tra (<i>theo mẫu</i>) <p>* <i>Cấp huyện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị, kèm theo danh sách (<i>theo mẫu</i>)

	<ul style="list-style-type: none"> - Bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các xã * Cấp tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; - Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín; - Biểu tổng hợp danh sách người có uy tín đề nghị phê duyệt (<i>theo mẫu</i>) - Bản tổng hợp hồ sơ của UBND các huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lý và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức; Cá nhân.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Dân tộc tỉnh. - Cơ quan phối hợp: đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn; Công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan.
Kết quả	Quyết định hành chính
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản Hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (<i>mẫu số 01 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>) - Biên bản họp liên tịch thôn bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (<i>mẫu số 02 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>) - Biên bản kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm (<i>mẫu số 03 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>) - Tổng hợp danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm.....(<i>mẫu số 04 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành Phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam; - Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; - Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; - Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; - Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo. <p>Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín; - Trường hợp thôn không đủ Điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg hoặc có nhiều thành Phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Chủ

	tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được bình chọn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.
Căn cứ pháp lý	<i>Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN
Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày.... tháng... năm, tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn:
- Chủ trì: Ông (bà):Chức danh: Trưởng thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi nghe Trưởng thôn phổ biến về tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn năm... như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Đại diện hộ dân

(ký, ghi rõ họ tên của đại diện
03 hộ dân dự họp)

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn

(ký, ghi rõ họ tên)

* **Ghi chú:** Mỗi thôn đề cử không quá 02 người. Người được đề cử phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ cao nhất (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn):.....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): (tối thiểu 03 hộ gia đình)
- Chủ trì: Ông (bà):Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn; căn cứ tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn nămnhư sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm

Hôm nay, ngày....tháng...năm....., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Chủ trì: Ông (bà)Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				Lý do*	
		Nam	Nữ				Đủ Điều kiện		Không đủ Điều kiện			
							Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %		
	Tổng số											

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ Điều kiện hoặc không đủ Điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm.....

Số TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/ Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa Chuyên môn	Thành Phần người có uy tín									Đảng viên	Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng	Trưởng dòng họ/Tộc trưởng	Trưởng thôn và tương đương	CB hưu	Chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành Phần khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

TM.UBND
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện;
- Cột (6): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương;
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành Phần của NCUT;
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

3. Thủ tục: *Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín: Khi có các trường hợp Người có uy tín chết; Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo mẫu số 05 Quyết định này); Người có uy tín vi phạm pháp luật; Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành; Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định 12/2018/QĐ-TTg; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập biên bản họp (theo Mẫu số 06 kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản họp theo Mẫu số 06 kèm theo Quyết định này và các giấy tờ có liên quan) đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.</p> <p>Bước 2: Kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:</p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản theo Mẫu số 07 kèm theo Quyết định này và các giấy tờ liên quan) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của xã) gửi Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh.</p> <p>Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của huyện, Cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín; dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện và các giấy tờ có liên quan khác), thông nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh và gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp theo quy định.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cấp thôn: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị (theo mẫu), - Biên bản họp (theo mẫu) - Các giấy tờ có liên quan * Cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị, - Biên bản kiểm tra (theo mẫu) - Các giấy tờ liên quan * Cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách - Bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của xã * Cấp tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; - Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách

	<p>người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tổng hợp hồ sơ của UBND các huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Các giấy tờ/tài liệu liên quan khác (nếu có). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lý.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức; Cá nhân.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Dân tộc tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn; Công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan
Kết quả	Quyết định hành chính.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (<i>Mẫu số 05 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>) - Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm (<i>Mẫu số 06 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>) - Biên bản kiểm tra đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm... (<i>Mẫu số 07 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg</i>)
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Người có uy tín chết. - Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định này). - Người có uy tín vi phạm pháp luật. - Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành. - Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí như: Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành Phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam; Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.
Căn cứ pháp lý	<i>Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Kính gửi:

- Ban công tác Mặt trận thôn.....
- UBND xã/phường/thị trấn.....

Họ và tên người có uy tín:

Ngày tháng năm sinh:

Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú tại:

Hiện đang là người có uy tín của thôn:

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh sách người có uy tín của thôn

Lý do*:

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm

Hôm nay, ngày..... thángnăm....., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn)
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):..... Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà:năm sinh... dân tộc.... cư trú tại ; các thành viên tham dự họp thống nhất (vớisố phiếu/tổng số phiếu.....=.....%).
2. Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

Ông/Bà:

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Trường hợp người có uy tín chết: không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;
- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định này;
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm.....

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Chủ trì: Ông (bà)Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín năm đối với các trường hợp sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả *				
		Nam	Nữ				Đủ Điều kiện		Không đủ Điều kiện		Lý do*
							Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.